TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày: 25-8-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Bùi Thị Minh Hiền.
2. Ông Đỗ Mạnh Tường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tân T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/3/2002; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Hẻm số 143/17 M, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; nghề nghiệp: Không; con Nguyễn Duy T, sinh năm 1983 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 08/11/2021 bị UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 587/QĐ-UBND.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/12/2018 Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 245/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 20/01/2019, đã được xóa.

+ Ngày 23/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm xử phạt 18 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 57/2022/HS-ST, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 27/5/2022 cho đến nay. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 27/5/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B đã phối hợp với Công an phường Lộc Phát, Tp. B T hành kiểm tra căn nhà số 143/17 M, phường Lộc Phát, thành phố B. Tại thời điểm kiểm tra, có Nguyễn Tân T, sinh năm 2002 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983 là mẹ của T, phát hiện trên la phông trần nhà phòng ngủ của T có một gói nylon rãnh khép kín, vạch kẻ ngang màu trắng có kích thước 04cm x 07cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Sau khi làm việc, xác định gói chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá nêu trên là của Nguyễn Tân T, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tân T, thu giữ, niêm phong gói nylon nêu trên.

Quá trình điều tra xác định nội dung cụ thể như sau: Bản thân T là người nghiện ma tuý từ năm 2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 25/5/2022 T đến khu vực thuộc đường P, phường 1, thành phố B tìm gặp đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với số tiền thiếu nợ là 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, T mang về sử dụng được khoảng 05 lần, số còn lại T cất giấu trên tấm la phông trần nhà trong phòng ngủ của mình để sử dụng dần. Đến khoảng 09 giờ 10 phút ngày 27/5/2022, khi T đang ở nhà thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và phát hiện, thu giữ 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tân T.

Tại kết luận giám định số 610/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng xác định: mẫu tinh thể (ký hiệu M) đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,3910g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị Định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKSBL, ngày 27 tháng 7 năm 2027, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Tân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T từ 06 năm đến 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù theo bản án số 57/2022/HSST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B. Miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ: Vật chứng, chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy, gồm: 02 phong bì niêm phong số 610-2022/PC09.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, là sai trái, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt được sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tân T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận giám định; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Tân T là người nghiện ma túy. Vào ngày 25/5/2022, Nguyễn Tân T mua thiếu số tiền 4.000.000 đồng ma túy từ một người tên Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mang về nhà sử dụng. Sau khi sử dụng, T cất giấu số ma túy còn lại trên la phông trần nhà trong phòng ngủ của T tại số nhà 143/17 M, phường L, Tp. B. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/5/2022, khi T đang ở nhà thì bị cơ quan Công an Tp. B kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 5,3910g, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý với khối lượng 5,3910g bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, cũng như nhằm mục đích thoả mãn cho nhu

cầu sử dụng ma tuý của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma tuý nên miễn phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Vật chứng, chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy, gồm: 02 phong bì niêm phong số 610-2022/PC09.

[10] Các vấn đề khác:

Trong vụ án có đối tượng tên Đ là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Công an Tp. B tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M, là mẹ ruột của T. Quá trình điều tra xác định, bà Mai không biết nguồn gốc số ma túy mà T tàng trữ do đâu mà có và không có hành vi giúp sức gì cho T nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[11] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tân T 07** (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù theo bản án số 57/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B,

tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 02 phong bì niêm phong số 610-2022/PC09. Theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 29/7/2022 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về ..., án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tân T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công